**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHÊN TPHCM**  
**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**  
**MÔN QUẢN LÝ QUY TRÌNH PHẦN MỀM**

**Ứng dụng quét dữ liệu**  
**Risk Management Plan**  
**NHÓM 3**  
**Phiên bản 1.0**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày | Phiên bản | Mô tả | Tác giả |
| 30/11/2016 | 1.0 | Soạn thảo tài liệu Risk Management Plan | Phạm Quang Sơn |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

MỤC LỤC

[1. Giới thiệu: 4](#_Toc468355337)

[1.1 Mục đích của tài liệu 4](#_Toc468355338)

[1.2 Đối tượng, phạm vi của tài liệu 4](#_Toc468355339)

[1.3 Tác giả của tài liệu 4](#_Toc468355340)

[1.4 Các định nghĩa trong tài liệu 4](#_Toc468355341)

[1.5 Cấu trúc tài liệu 5](#_Toc468355342)

[2. Tổng quan về quản lý rủi ro 5](#_Toc468355343)

[3. Danh sách các rủi ro của dự án 5](#_Toc468355344)

[4. Hành động dự kiến cho từng rủi ro 6](#_Toc468355345)

[5. Sắp xếp danh sách rủi ro theo mức độ ưu tiên 7](#_Toc468355346)

1. Giới thiệu:
   1. Mục đích của tài liệu

Tài liệu “Risk Management Plan” là tài liệu xác định danh sách các rủi ro có thể xảy ra đối với tổng thể dự án. Đồng thời, đưa ra những phương pháp có hệ thống nhằm giảm thiểu rủi ro xảy ra đối với dự án của chúng ta, tăng vấn đề quản lý dự án tốt hơn, không bất ngờ với những rủi ro khi xảy ra.

* 1. Đối tượng, phạm vi của tài liệu

- Nhóm khách hàng:  
• Thầy giáo: Ngô Huy Biên  
• Giảng viên trường ĐH Khoa Học Tự Nhiên TPHCM  
• Email: nhbien@fit.hcmus.edu.vn  
- Đội ngũ phát triển phần mềm: 10 thành viên nhóm 3 lớp 15HCB2.

* 1. Tác giả của tài liệu

Người viết: Phạm Quang Sơn

* 1. Các định nghĩa trong tài liệu

|  |  |
| --- | --- |
| Thuật ngữ | Ý nghĩa |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

* 1. Cấu trúc tài liệu

Tài liệu gồm các phần sau:  
• Tổng quan về quản lý rủi ro  
• Danh sách các rủi ro có thể xảy ra  
• Phân tích rủi ro  
• Sắp xếp danh sách rủi ro theo mức độ ưu tiên  
• Kế hoạch để quản lý cho từng rủi ro

1. Tổng quan về quản lý rủi ro

Như ta được biết, rủi ro là bất cứ điều gì có thể xảy ra mà khiến ta bị tổn thất không  
những về tiền bạc mà còn về thời gian cũng như những thứ có giá trị khác.

Trong những dự án, có thể sẽ gặp những rủi ro về:  
● Kỹ thuật: Trình độ kỹ thuật chuyên môn về lập trình của các thành viên không đồng đều.  
Có người nắm rõ vấn đề, có người chưa hiểu. Điều này dễ dẫn đến làm chậm tiến độ đồ án.  
● Quản lý: Người quản lý không nắm được tình hình của từng thành viên và cách điều phối công việc. Dẫn đến quản lý sai lầm và làm chậm trễ tiến độ dự án.  
● Tài chính: Có khả năng tài chính nhóm không đủ để duy trì tiến độ đồ án. Hoặc do người đầu tư quyết định dừng dự án giữa chừng.  
● Sự hợp tác giữa các thành viên: Đây là một yếu tố quan trọng quyết định nên việc có thành công cho dự án hay không. Vì không phải ai cũng có thể đặt yếu tố chuyên nghiệp lên đầu mà bỏ qua những riêng tư của cá nhân mình. Vậy nên việc hợp tác giữa các thành viên trong nhóm cũng tạo nên sự ảnh hưởng nhất định đến công việc của đồ án.  
● Tính hợp pháp: Nhiều trường hợp không xác định được các công nghệ nào được phép sử dụng để thực hiện dự án.  
• Bảo trì: Có thể sẽ gặp khó khăn trong việc xác định yêu cầu về hệ thống trong tương lai, xác định trước chi phí và nhân lực cần thiết cho việc bảo trì dự án.

1. Danh sách các rủi ro của dự án

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Nội dung |
| Rủi ro 1 | Chất lượng hình ảnh kém, dẫn đến khó nhận dạng |
| Rủi ro 2 | Máy móc, camera thiết bị độ phân giải thấp |
| Rủi ro 3 | Ứng dụng không tương thích được trên các hệ điều hành khác nhau |
| Rủi ro 4 | Khó sử dụng người dùng không biết bắt đầu từ đâu |
| Rủi ro 5 | Màu sắc, bố cục không hợp lý |
| Rủi ro 6 | Ứng dụng chạy tốn tài nguyên |
| Rủi ro 7 | Không đủ thời gian phát triển |
| Rủi ro 8 | Không nắm chắc về công nghệ và giải pháp code |
| Rủi ro 9 | Nguồn lực lập trình không đảm bảo |
| Rủi ro 10 | Không nắm rõ yêu cầu dự án, dẫn đến sai lệch đề tài |

1. Hành động dự kiến cho từng rủi ro

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Nội dung |
| Rủi ro 1 | Tìm nơi có nhiều ánh sáng để nhận dạng dễ dàng hơn |
| Rủi ro 2 | Nâng cấp thiết bị đề xuất khi sử dụng ứng dụng |
| Rủi ro 3 | Sử dụng 1 framework có thể chạy được nhiều hệ điều hành |
| Rủi ro 4 | Có 1 bản hướng dẫn sử dụng cho người dùng tham khảo |
| Rủi ro 5 | Phải có design, thiết kế, khảo sát từ ban đầu |
| Rủi ro 6 | Tối ưu hóa chương trình, xử ý thông tin theo nhiều luồng |
| Rủi ro 7 | Sử dụng 1 mô hình để làm việc nhóm hiệu quả trong thời gian làm ứng dụng |
| Rủi ro 8 | Cần hiểu rõ các đặc điểm về ngôn ngữ lập trình, xây dựng cấu trúc, mô hình code từ ban đầu để có thể làm việc nhóm, và phân chia công việc cho các coder hợp lý |
| Rủi ro 9 | Đọc và tìm hiểu các tech công nghệ… |
| Rủi ro 10 | Họp nhóm để thống nhất các yêu cầu để tiến thành xây dựng ứng dụng |

1. Sắp xếp danh sách rủi ro theo mức độ ưu tiên

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Thứ tự | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Rủi ro (R) | R10 | R8 | R9 | R7 | R3 | R6 | R5 | R2 | R1 | R4 |